

Số: /KH-UBND

Hữu Liên, ngày 22 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Hữu Liên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện Hữu Lũng về Chuyển đổi huyện Hữu Lũng năm 2024, UBND xã Hữu Liên xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hữu Liên năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Phối hợp hoàn thiện, phát triển nền tảng chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, các mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, phối hợp xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của tỉnh, huyện về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của xã.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

a) Phần đầu duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95%.

b) Phần đầu duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95%.

c) Phần đầu duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/01/2023.

d) Phần đầu duy trì tỷ lệ báo cáo của các cơ quan được thực hiện điện tử đạt 100%.

đ) Phần đầu 95 hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

e) 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

g) 100% các thôn có hệ thống loa truyền thanh cơ sở kết nối hệ thống thông tin của xã.

2.2. Kinh tế số

a) Phần đầu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

b) Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%.

2.3. Xã hội số

a) Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền internet cáp quang băng rộng đạt 50%.

b) Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

c) Duy trì tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.

d) 100% người dân và doanh nghiệp được hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

đ) 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý; sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

e) Trạm Y tế xã kết nối với trung tâm y tế huyện phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 100% người dân cài đặt sổ sức khỏe điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan đơn vị nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của phòng văn hoá thông tin huyện và điều kiện thực tế của xã tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

- Chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể các cơ quan đóng trên địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn đến từng CBCCVC, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số của xã; phát huy vai trò liên kết về chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, hội để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

2. Thể chế số

- Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng Công nghệ thông tin cấp xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Duy trì có hiệu quả về đường truyền internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của cơ quan đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

4. Nền tảng số

Phối hợp xây dựng Nền tảng số quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản; Nền tảng số quản lý tài sản công tập trung; Nền tảng danh tính số; Nền tảng số dùng chung các ngành: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông (bản đồ số).

5. Dữ liệu số

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu số, ứng dụng quy trình giải quyết công việc của cơ quan dựa trên nền tảng số; thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ nhà nước trên môi trường số theo quy định.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, quân sự, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức công nghệ thông tin về chuyển đổi số để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

- Phân công, duy trì ổn định đội ngũ công chức phụ trách Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

8. Chính quyền số

- Duy trì ứng dụng hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thống nhất đến 100% được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định

các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

- Duy trì cập nhật báo cáo kết nối với Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Duy trì và triển khai hướng dẫn người dân sử dụng App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền.

- Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Cổng Thông tin điện tử của xã Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Phối hợp thực hiện kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của xã; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hữu Liên thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

Tiếp tục phối hợp, chỉ đạo các trường học xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

10. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức với việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyên biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến DVCTT toàn trình, một phần.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Bưu điện, ViettelPost tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đào tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo hàng quý về phòng văn hoá huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang TTĐT, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tăng cường đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang TTĐT xã, duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ cộng tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan hành chính và cung cấp thông tin về các TTHC đến các tầng lớp Nhân dân trên Trang TTĐT xã.

- Phối hợp tập huấn, nâng cấp, tiếp nhận chuyển giao Trang TTĐT cấp xã.

2. Văn phòng UBND xã

- Phối hợp với Văn hóa xã hội thực hiện tốt nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa cấp xã.

- Tham mưu cho UBND xã vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã như: phần mềm VNPT-iOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; hệ thống thư điện tử...

4. Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với Văn hóa xã hội thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã; chủ trì hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban ngành đoàn thể xã

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hữu Liên năm 2024. Đề nghị các ban ngành đoàn thể xã, cán bộ chuyên môn triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Phòng văn hoá thông tin huyện;
- TTĐU, HỖND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQ các ban ngành đoàn thể;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Hiếu